TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14 /2025/HNGĐ–ST
Ngày: 21 – 02 – 2025
V/v : "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Trần Long Khánh**

- *Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tưởng**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Minh Khang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 824/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng G**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà **Trần Tuyết M**, sinh 2002. (Vắng mặt)

2/ Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 388 đường Lê B, phường Lê B, quận Cái R, thành phố C.

Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2024.

Bị đơn: Ông **Võ Hùng C**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

Con chung cần triệu tập:

1/ **Võ Thị Hồng N**, sinh ngày 24/4/2012. (Xin xét xử vắng mặt)

2/ **Võ Minh T**, sinh ngày 24/5/2016. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường T, xã Trường T, huyện T, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

1/ Luật sư **Tô Thị Mộng V**- Công ty Luật TNHH TÔ V, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Hồng G là nguyên đơn trong vụ án. (Xin xét xử vắng mặt)

2/ Luật sư **Trần Đào Thúy N** - Công ty Luật TNHH TÔ VÀNG, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Hồng G là nguyên đơn trong vụ án. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Trần Thị Hồng G yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Hùng C.

Bà Trần Thị Hồng G (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông Võ Hùng C kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Thắng, huyện Thới Lai vào ngày 10/6/2011. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Trường Thuận, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai. Đến tháng 01 năm 2024 thì bà và ông C ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông C hành hung bà, chung sống không còn hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì bà và ông C có 02 người con chung tên Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 24/4/2012 và Võ Minh T (nam), sinh ngày 24/5/2016 đang sống chung với ông C. Cháu T học trường tiểu học, cháu N học trường Trung học cơ sở tại xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Võ Hùng C không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C nên xin ly hôn với ông Võ Hùng C.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là Võ Thị Hồng N (nữ), sinh ngày 24/4/2012 và Võ Minh T (nam), sinh ngày 24/5/2016 mà không yêu cầu ông Võ Hùng C phải cấp dưỡng nuôi con. T và N cũng có nguyện vọng được sống chung với bà.

Ông Võ Hùng C (bị đơn) có lời khai tại Tòa án vào ngày 15/01/2025 như sau: Vào năm 2010 do mai mối, qua quá trình tìm hiểu ông và bà G tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Thắng, huyện Thới Lai. Trong quá trình chung sống do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng có xảy ra cự cãi, đến đầu năm 2024 thì bà G bỏ nhà đi sống ly thân với ông từ đó cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà G, do ông còn thương vợ và muốn được đoàn tụ để hai vợ chồng cùng nhau lo cho các con.Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà G có hai con chung tên Võ Thị Hồng N, sinh ngày 24/4/2012 và Võ Minh T, sinh ngày 24/5/2016 hiện tại hai cháu đang sống với ông. Ông không đồng ý giao hai con cho bà G nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Võ Thị Hồng N và Võ Minh T có lời khai: Các con là con chung của bà Trần Thị Hồng G và ông Võ Hùng C; Hiện nay hai cháu đang sống với cha là Võ Hùng C. Cha đi làm thuê, hai chị em tự đi học. Khi đi học thì cháu là N dẫn em đi học và rước em về. Trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là bà Trần Thị Hồng G mà không yêu cầu cha là Võ Hùng C phải cấp dưỡng nuôi con. Do các cháu bận đi học nên có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt các cháu cho đến khi kết thúc vụ án. Cháu là T đang học tại trường tiểu học Trường Thành 2; Cháu là N đang học trường trung học cở sở Trường Thành 2.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Hồng G đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G đối với ông C, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của bà G. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông C đầu khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận; Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Trần Thị Hồng G là có cơ sở để chấp nhận, cần giao Võ Thị Hồng N và Võ Minh T cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Bà G và ông C xác định không có nên không xem xét giải quyết (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Hùng C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của bà G vắng mặt bà G đồng ý xét xử vắng mặt; Luật sư Tô Mộng Vàng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà G có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng G và ông Võ Hùng C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Thắng, huyện Thới Lai vào ngày 10 tháng 6 năm 2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị Hồng G vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Võ Hùng C. Ông C có lời khai không đồng ý ly hôn với bà G mà xin được đoàn tụ với bà G. Vấn đề này thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng của bà G và ông Võ Hùng C đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Đối với ông C vẫn không tự hàn gắn, đoàn tụ được với bà G. Xét đời sống chung của bà G và ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G mà bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Võ Hùng C. Cho bà Trần Thị Hồng G ly hôn với ông Võ Hùng C là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Hồng G và ông Võ Hùng C đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung mà không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Võ Thị Hồng N và Võ Minh T thể hiện nguyện vọng được sống chung với mẹ là Trần Thị Hồng G, không yêu cầu cha cấp dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu N, cháu T có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Trần Thị Hồng G và theo quy định của pháp luật cần tôn trọng nguyện vọng của con chung. Vả lại việc giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng không làm mất đi quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung của ông C. Cần giao Võ Thị Hồng N và Võ Minh T cho bà Trần Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là đúng thực tế.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Hồng G bày có đủ điều kiện về kinh tế để chăm lo cho con ăn học, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Trần Thị Hồng G chịu nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Hồng G là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng G. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông Võ Hùng C. Cho bà Trần Thị Hồng G và ông Võ Hùng C được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Võ Thị Hồng N, sinh ngày 24/4/2012 và Võ Minh T, sinh ngày 24/5/2016 cho bà Trần Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Võ Hùng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Hùng C được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Hồng G chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004388 ngày 27/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND xã Trường Thắng;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên